

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/DS-PT
Ngày 22 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Đặng Minh Trung**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hứa Như Nguyễn** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 387/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm: 1972. Địa chỉ cư trú: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1989; Ông **Nguyễn Tấn T1 (Nguyễn Tấn C)**, sinh năm: 1981. Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- **Người kháng cáo:** Bà **Trần Thị T** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Bà Lê Thị Đ trình bày:** Bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn T1 (Nguyễn Tấn C) và bà Trần Thị T vay tiền nhiều lần. Đến ngày 30/9/2022 âm lịch bà và vợ chồng ông C bà T chốt nợ, vợ chồng ông C, bà T còn nợ bà số tiền là 150.079.000 đồng (có làm biên nhận). Kể từ khi chốt nợ đến nay vợ chồng ông Chứ bà T2 chỉ trả cho bà được 14.000.000 đồng, cụ thể vào ngày 30/9/2023 al trả 5.000.000 đồng, ngày 14/02/2023 al trả 3.000.000 đồng, ngày 08/5/2023 al trả 3.000.000 đồng, ngày 05/9/2023 al trả 3.000.000 đồng. Số tiền mà ông C bà T2 còn nợ bà là

136.079.000 đồng. Bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông C1 bà T2 thanh toán số tiền còn nợ là 136.079.000 đồng, và tiền lãi theo quy định là 20%/năm tính từ ngày 05/9/2023 âm lịch đến ngày Toà án xét xử.

- Bà Trần Thị T trình bày: Bà vay của bà Đ với số tiền 100.000.000 đồng, nhưng không thanh toán lãi nên chốt lại bà còn nợ bà Đ số tiền 150.079.000 đồng, bà có viết biên nhận cho bà Đ, sau đó bà đã thanh toán cho bà Đ 14.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 136.079.000 đồng, đây là tiền vay riêng của bà không liên quan đến ông C. Bà đồng ý thanh toán cho bà Đ số tiền còn nợ 136.079.000 đồng, yêu cầu bà Đ cho phần lãi phát sinh.

- Ông Nguyễn Tấn T1 (Nguyễn Tấn C) đã đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến phản hồi cho Tòa án đối với yêu cầu của bà Đ.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ. Buộc ông Nguyễn Tấn T1 và bà Trần Thị T liên đới trả cho bà Đ số tiền là 161.803.523 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/10/2024, bà T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho bà trả số tiền vốn 100.000.000đ không tính lãi thêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T không cung cấp thêm chứng cứ gì mới và cho rằng bà nợ gốc 100.000.000đ và xin không yêu cầu tính lãi.

Bà Đ yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán, HĐXX và đương sự chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự kiến nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo bà T thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo của bà theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T: Đối với khoản nợ sau khi bà T đã thanh toán được 14.000.000đ còn lại 136.079.000đ, bà T chỉ thừa nhận nợ 100.000.000đ phần còn lại là tiền lãi. Tuy nhiên bà thừa nhận biên nhận nợ 150.790.000đ là do bà viết, bà không có chứng cứ nào khác thể hiện bà nợ 100.000.000đ, trong khi đó bà Đ xác định số tiền 150.790.000đ là tiền vốn. Do đó không có cơ sở xác định

khoản tiền vốn 100.000.000đ như bà T kháng cáo, nên kháng cáo của bà T về vấn đề này không được chấp nhận.

Về khoản lãi phát sinh, phía bà T yêu cầu xin phần lãi này, phía bà Đ không đồng ý, do đây là nợ quá hạn nên theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự phía bà T phải có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi này cho bà Đ, cấp sơ thẩm tính lãi theo mức lãi 20%/năm là hoàn toàn phù hợp, nên kháng cáo của bà T về khoản lãi không được chấp nhận.

Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Bà T ông C cho rằng đây là nợ riêng của bà T không liên quan đến ông C, tuy nhiên khoản nợ này phát sinh trong giai đoạn hai người là vợ chồng, đến nay quan hệ vợ chồng giữa hai người vẫn còn tồn tại vẫn sống chung nhà, sinh hoạt chung và cùng nhau nuôi dạy con chung, mặt khác tại biên bản ngày 06/9/2024 bà T xác định bà vay tiền bà Đ để chơi hụi, tiêu sài lặt vặt trong gia đình, điều này chứng minh mục đích số tiền vay nợ bà Đ được bà T sử dụng vào mục đích lo cho gia đình, nên nghĩa vụ thanh toán nợ phải thuộc nghĩa vụ chung của bà T ông C, do đó kháng cáo của bà T ông C về vấn đề này cũng không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét đến.

[3] Án phí phúc thẩm bà T phải chịu theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ. Buộc ông Nguyễn Tấn T1 (Nguyễn Tấn C) và bà Trần Thị T liên đới trả cho bà Đ số tiền là 161.803.523 đồng. *Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng ông C bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Tấn T1 (Nguyễn Tấn C) và bà Trần Thị T phải liên đới chịu 8.090.176 đồng. Bà Lê Thị Đ không phải chịu, ngày 01 tháng 8 năm 2024 bà đã nộp tạm ứng 4.390.000 đồng, theo lai thu số 0015106 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được nhận lại.

- Án phí phúc thẩm, bà T phải chịu 300.000đ, ngày 30/10/2024 bà đã nộp tạm ứng số tiền này theo lai thu số 15203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế